

Thực tiễn đổi mới ở Việt Nam cho thấy rằng, không thể giải quyết được những vấn đề cấp bách trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế bằng các chủ trương, biện pháp dựa trên tư duy kinh tế cũ, mang đầy tính bị động và đối phó với tình hình. Bởi vậy, đổi mới tư duy, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, là một chủ trương hoàn toàn đúng đắn, là bước chuyển có ý nghĩa cách mạng, đặt đúng vị trí và tầm vóc của cái tất yếu kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một nước phải đi trên con đường “rút ngắn”, với hình thức quá độ “gián tiếp” mà lịch sử đã qui định. Trong một bối cảnh lịch sử cụ thể không bình thường, nhiều biến động, đương nhiên chúng ta phải xây dựng không chỉ đường lối chiến lược, mà cả những giải pháp tình thế, vừa có khả năng đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa tạo nên móng cho sự phát triển lâu bền. Chiến lược và sách lược đó phải dựa trên một nền tảng lý luận vững chắc và được hình thành trên cơ sở thực tiễn đầy đủ, kết hợp kinh nghiệm trong nước và kinh nghiệm quốc tế.

Thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay cho thấy rõ, chính sách kinh tế mới (NEP) của V.I.Lênin là mẫu mực về một giải pháp tình thế, và còn là đường lối mang tính chiến lược, là cái đem lại cho chúng ta cơ sở lý luận về con đường quá độ gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội. Kinh nghiệm thực hiện chính sách kinh tế mới ở nước Nga đầu những năm 20 vẫn còn là bài học bổ ích cho đất nước chúng ta trong bối cảnh hiện nay.

Thật vậy, những tư tưởng cơ bản trong chính sách kinh tế mới của V.I.Lênin về việc sử dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước; thi hành chế độ hợp tác xã; cho phép tự do buôn bán, tự do trao đổi hàng hóa, kinh doanh tư nhân trên cơ sở điều tiết của nhà nước vẫn có giá trị và có ý nghĩa lớn lao trong công cuộc đổi mới, xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Để đánh giá đúng giá trị và ý nghĩa lớn lao đó, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi muốn làm rõ thành phần kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế hợp tác xã với công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

Kinh tế tư bản nhà nước với tư cách là thành phần kinh tế bao gồm các hình thức hợp tác liên doanh giữa kinh tế nhà nước với tư bản tư nhân trong nước và hợp tác liên doanh giữa kinh tế nhà nước với tư bản nước ngoài, như Đảng ta đã khẳng định, “có vai trò quan trọng” trong việc vận động tiềm năng to lớn về vốn, công nghệ, khả năng tổ chức quản lý... của các nhà tư bản (1). Thực tiễn của công cuộc đổi mới được tiến hành ở nước ta những năm vừa qua đã chứng minh rằng: trong bối cảnh quốc tế hiện thời, chúng ta không có điều kiện để quá độ thẳng,

trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội, mà chỉ có khả năng thực hiện bước quá độ gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội. Với đường lối đổi mới, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển nền kinh tế thị trường, cho phép tự do buôn bán, trao đổi hàng hóa, chủ trương thu hút đầu tư nước ngoài, góp vốn, hợp tác, liên doanh với tư bản nước ngoài, phát triển doanh nghiệp tư nhân, bán, cho thuê, cổ phần hóa các xí nghiệp nhà nước làm ăn thua lỗ, v.v... Điều đó có thể dẫn tới sự phục hồi chủ nghĩa tư bản ở một mức độ nhất định nào đó. Song, một khi chủ nghĩa tư bản được phục hồi, thì biện pháp hữu hiệu nhất, như V.I.Lênin đã khẳng định, không phải là thủ tiêu nó, mà tìm cách hướng nó vào con đường chủ nghĩa tư bản nhà nước. Đương nhiên trong điều kiện hiện nay, các hình thức của chủ nghĩa tư bản nhà nước không hoàn toàn giống như các

sản xuất hàng hóa nhỏ như ở nước ta hiện nay không chỉ là con đường, là phương tiện để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa, hiện đại hóa kinh tế, mà còn nhằm đưa nước ta nhanh chóng thoát khỏi tình trạng của một nước nghèo và chậm phát triển, tránh nguy cơ tụt hậu xa hơn nữa so với các nước trong khu vực và trên thế giới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa xã hội, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. tiến từng bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội trong những thập kỷ tới.

Nhằm mục tiêu đó và trong bối cảnh hiện thời của công cuộc đổi mới, các hình thức kinh tế tư bản nhà nước ở nước ta, thiết nghĩ, cần phải được hình thành và phát triển trên cơ sở của mối liên kết, tính chất đan xen giữa sở hữu nhà nước và sở hữu tư nhân được tạo ra bởi sự liên doanh dưới hình thức vốn và đóng góp cổ phần. Các chủ thể kinh tế tham gia vào

“CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI” CỦA V. I. LÊNIN VỚI CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM

TS. LÊ THANH SINH

hình thức tư bản nhà nước thời V.I.Lênin đầu những năm 20, mà đa dạng, phong phú hơn nhiều. Nhưng, dù có đa dạng, phong phú đến đâu chăng nữa, thì những hình thức của chủ nghĩa tư bản nhà nước đó, trong điều kiện giai cấp vô sản nắm quyền lãnh đạo và thực hiện công cuộc xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, trong đó kinh tế nhà nước chiếm vị trí chủ đạo, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vẫn chỉ là những bước quá độ, những nấc thang trung gian để phát triển lực lượng sản xuất, đưa nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Điều đó được qui định, bởi lẽ cho đến nay, có thể nói, chúng ta mới chỉ hoàn thành về cơ bản chặng đầu của thời kỳ quá độ và nhìn chung vẫn là một nước kinh tế tiểu nông; thêm vào đó, do hậu quả chiến tranh, do thực hiện cơ chế quản lý tập trung, bao cấp kéo dài, chúng ta chưa có được “phòng chõ” để đi vào chủ nghĩa xã hội, do vậy, tất yếu phải tự mình tạo ra “phòng chõ” đó, tự mình bắc “những chiếc cầu nhỏ” đi xuyên qua kinh tế tư bản nhà nước để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Phát triển các hình thức kinh tế tư bản nhà nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một nước tiểu nông,

kinh tế tư bản nhà nước là các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân trong và ngoài nước, các doanh nghiệp tập thể và người lao động. Bởi vậy, nó là cái đóng vai trò quan trọng bậc nhất trong việc thu hút vốn, hiện đại hóa công nghệ và năng lực quản lý của các nhà đầu tư tư nhân, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài. Với tư cách đó, thiết nghĩ, kinh tế tư bản nhà nước ở nước ta hiện nay là yếu tố đóng góp tích cực vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo những đòi hỏi của nền kinh tế thị trường và yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thông qua việc tập trung và góp vốn giữa nhà nước và tư bản tư nhân dưới hình thức liên doanh, đóng góp cổ phần và hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Trong bối cảnh mở cửa, giao lưu, hợp tác khu vực và quốc tế ngày càng mở rộng và có chiều sâu, sự phát triển mạnh mẽ và có hiệu quả của thành phần kinh tế tư bản nhà nước trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần phần chẳng những giúp chúng ta đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, rút ngắn quá trình khắc phục tình trạng tụt hậu về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế

giới, mà còn tạo thêm công việc làm cho người lao động nước ta và góp phần cải thiện đời sống của họ.

Chiến lược phát triển lấy công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu vừa là động lực, thiết nghĩ, không thể không phát triển kinh tế tư bản nhà nước. Về một phương diện nào đó, có thể nói, phát triển kinh tế tư bản nhà nước là yếu tố quan trọng trong việc giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Bởi lẽ, ở nước ta hiện nay, về cơ sở vật chất, nền kinh tế nước ta hiện chưa có đủ điều kiện để quá độ trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội, và do vậy, chúng ta có thể và cần phải sử dụng kinh tế tư bản nhà nước để thực hiện định hướng xã hội chủ nghĩa. Đối với nước ta, việc tận dụng sản xuất tư bản trong và ngoài nước, nhất là bằng cách hướng nó vào con đường phát triển kinh tế tư bản nhà nước, lấy kinh tế tư bản nhà nước làm phương tiện để tăng nhanh lực lượng sản xuất, thiết nghĩ, là con đường hiện thực nhất, có triển vọng nhất. Dưới hình thức kinh tế tư bản nhà nước, chẳng những chúng ta thu hút được tư bản trong nước bằng cách cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, hùn vốn liên doanh và qua đó, thúc đẩy kinh tế tư bản phát triển hơn nữa. Sự phát triển đó của kinh tế tư bản tư nhân được hướng theo con đường phát triển chủ nghĩa tư bản nhà nước dưới hình thức thích hợp, thông qua sự kiểm kê, kiểm soát và điều tiết nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Từ bối cảnh trong nước và quốc tế hiện thời, với xu hướng đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế, chúng ta có đủ điều kiện và khả năng để phát triển kinh tế tư bản nhà nước dưới nhiều hình thức phong phú và đa dạng. Sử dụng kinh tế tư bản nhà nước với tư cách là một thành phần kinh tế trong nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa được cấu thành bởi các quan hệ kinh tế và hợp đồng kinh tế giữa một bên là nhà nước vô sản, đại biểu cho sở hữu toàn dân, cho lợi ích xã hội, với một bên là nhà tư bản, hoàn toàn có thể đem lại cho chúng ta khả năng vừa sử dụng tư bản nước ngoài vừa giữ được độc lập, tự chủ, thực hiện hợp tác bình đẳng, cùng có lợi trên cơ sở tôn trọng độc lập và chủ quyền của nhau.

Về vấn đề phát triển kinh tế hợp tác mà nòng cốt là các hợp tác xã trong bối cảnh xây dựng và phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Đảng ta đã khẳng định: Kinh tế hợp tác xã là "hình thức liên kết tự nguyện của những người lao động nhằm kết hợp sức mạnh của từng thành viên với sức mạnh tập thể để giải quyết có hiệu quả hơn những vấn đề của sản xuất, kinh doanh và đời sống" (2). Với quan niệm như vậy về kinh tế hợp tác xã. Đảng ta chủ trương phát triển kinh tế hợp tác với nhiều hình thức đa dạng, từ thấp đến cao, được tổ

chức theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi, quản lý dân chủ, trên cơ sở đóng góp cổ phần và sự tham gia lao động trực tiếp của các thành viên tham gia.

Thực tiễn của những năm đổi mới ở nước ta cho thấy, quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ nền sản xuất hàng hóa nhỏ, lạc hậu, nông dân chiếm đại bộ phận dân cư, chúng ta không thể không phát triển kinh tế hợp tác xã. Song, vấn đề là ở chỗ, từ những tư tưởng cơ bản của V.I.Lênin về "chính sách kinh tế mới" (NEP) và quan niệm của ông về chế độ hợp tác xã trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, chúng ta phải coi kinh tế hợp tác xã như là một "tế bào" của nền kinh tế thị trường. Khi đó, vấn đề không chỉ là ở chỗ, tìm kiếm những hình thức trung gian, những biện pháp quá độ cho việc khôi phục và phát triển nền kinh tế nông nghiệp, mà còn là ở chỗ rút ra một kết luận có ý nghĩa lý luận lớn lao. Đó là kết luận về tính thiết yếu của việc thực hiện các hình thức quá độ gián tiếp, những biện pháp trung gian, quá độ đặc biệt đối với một nước nông nghiệp lạc hậu quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Rằng khi bối cảnh hiện thực đã thay đổi thì những biện pháp quá độ đó cũng phải thay đổi. Ban thân V.I.Lênin khi nói về việc thí hành chính sách kinh tế mới và thực hiện chế độ hợp tác xã cũng đã cho rằng, những biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở các nước đại nông nghiệp và các nước tiểu nông nghiệp không thể giống nhau. Rằng, trong mỗi thời đại lịch sử đặc biệt, trong mỗi hoàn cảnh lịch sử cụ thể, chúng ta phải tìm ra và thực hiện được những biện pháp đặc biệt, phù hợp với thời đại, với hoàn cảnh đó. Thêm vào đó, ứng với mỗi giai đoạn lịch sử, chúng ta cần phải tìm ra "cái mắt xích đặc biệt" và khi đã tìm ra nó thì cần phải "nắm lấy để giữ vững được toàn bộ cái xích" và chuẩn bị cho bước chuyển vững chắc sang mắt xích kế bên.

Những tư tưởng đó của V.I.Lênin cho thấy, từ một nước nông nghiệp lạc hậu như nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta chỉ có thể thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng một loạt biện pháp quá độ đặc biệt, quá độ gián tiếp, chứ không thể tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội được. Rằng một khi chúng ta chưa có được nền đại công nghiệp cơ khí lớn, chưa có được nền sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, có trình độ phát triển cao, xét về phương diện kinh tế, thì sự tồn tại của thành phần kinh tế hợp tác, thiết nghĩ, là tất yếu và cần thiết. Một khi chúng ta chưa có điều kiện để "chuyển trực tiếp" từ nền tiểu sản xuất lên nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, thì ở một chừng mực nào đó, chủ nghĩa tư bản nhà nước, chủ nghĩa tư bản "hợp tác xã" là "không thể tránh khỏi", nó là "sản vật tự nhiên của nền tiểu sản xuất và trao đổi" và sự tồn tại của nó với tư cách là

"mắt xích trung gian" giữa nền tiểu sản xuất và nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là hoàn toàn cần thiết và có lợi, nhất là khi hướng nó theo quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội, làm cho nó trở thành một phương thức hữu hiệu để phát triển lực lượng sản xuất.

Thực tiễn của công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong những năm vừa qua đã chứng minh cho tính đúng đắn của đường lối phát triển kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Một trong những cơ sở lý luận của đường lối đó chính là tư tưởng cơ bản của V.I.Lênin về chính sách kinh tế mới, quan niệm của ông về đường lối xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần khi thực hiện "chính sách kinh tế mới" (NEP), về việc sử dụng Chủ nghĩa tư bản nhà nước, thực hiện chính sách tự do buôn bán, kinh doanh trên cơ sở của mối quan hệ hàng - tiền với sự điều tiết của nhà nước.

Với cơ sở lý luận đó, với thực tiễn của hơn 10 năm đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa và cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Hội nghị toàn thể Ban chấp hành Trung ương lần thứ tư đã thông qua Nghị quyết "về tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, cần kiệm để công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2000". Trong Nghị quyết đó, khi khẳng định chủ trương "phát triển mạnh các hình thức kinh tế hợp tác" trong mối quan hệ và sự tác động qua lại của nó với các thành phần kinh tế khác của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Đảng ta đã chỉ rõ: "phát triển và quản lý các loại hình doanh nghiệp thuộc kinh tế hợp tác, kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân" (3).

Để phát triển các hình thức hợp tác, liên kết giữa các thành phần kinh tế diễn ra một cách thuận lợi, có hiệu quả, chúng ta chủ trương thực hiện luật hợp tác xã trong các lĩnh vực, các khu vực sản xuất; vận động và giúp đỡ các tiểu thương, tiểu chủ tự nguyện xây dựng các cơ sở kinh tế hợp tác đa dạng, từ thấp đến cao; thành lập tổ chức hội nghề nghiệp, nghiệp đoàn trong những ngành nghề thích hợp. Phát triển nhiều hình thức hợp tác, liên kết giữa kinh tế nhà nước với các thành phần kinh tế khác trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng và bảo đảm lợi ích hợp pháp của mỗi chủ thể kinh tế.

Theo Luật hợp tác xã đã được Quốc hội thông qua tháng 5 - 1996, các hợp tác xã kiểu mới ở nước ta đã bước đầu được hình thành dựa trên quyền tự chủ kinh doanh của mỗi nông hộ trên mảnh đất được nhà nước giao quyền sử dụng lâu dài

để phát triển sản xuất, dựa vào sự đóng góp cổ phần, hợp sức và quyền biểu quyết ngang nhau của xã viên, quyền cùng hưởng tiêu thụ kết quả hoạt động, cùng chia sẻ rủi ro của hợp tác xã, nhằm vừa làm tăng sức mạnh kinh tế của mỗi hộ, vừa tạo ra sức mạnh mới cho hợp tác xã. Các hợp tác xã kiểu mới đó cần phải được coi là một tế bào của kinh tế thị trường. Mục tiêu đặt ra đối với các hợp tác xã kiểu mới là vì sự hoạt động có hiệu quả của kinh tế nông hộ trong nền kinh tế hàng hóa, vận hành theo cơ chế thị trường, chứ không phải chỉ vì thực hiện lợi nhuận cho bản thân hợp tác xã, đầu rằng sự hoạt động của nó cuối cùng cũng là vì lợi nhuận của chính mình.

Tuy nhiên, trong nền kinh tế hàng hóa, vận hành theo cơ chế thị trường mà chúng ta đang xây dựng và phát triển, khi chúng ta đang cùng nhau tích cực tìm kiếm những con đường hữu hiệu để nâng cao hiệu quả của sản xuất nông nghiệp, cũng như toàn bộ nền kinh tế đất nước, bên cạnh việc khuyến khích phát triển các hợp tác xã kiểu mới, chúng ta không thể không quan tâm đến những hình thức nhỏ của sản xuất nông nghiệp, đến kinh tế trang trại nhỏ và vừa, kinh tế hộ gia đình. Chính sách khoán 10 trước đây không lâu là một ví dụ. Với chính sách đó, chúng ta đã cho phép kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại nhỏ phát triển và nhờ đó, sản xuất nông nghiệp ở nước ta đã có bước phát triển đáng kể. Nhờ nó mà quyền chủ động sản xuất, kinh doanh của người nông dân được giải phóng khỏi những ràng buộc sắc lệnh và nền kinh tế của họ đang mang lại hiệu quả nhanh chóng khi mức đầu tư vốn, có thể nói, hãy còn ở mức độ quá thấp.

Nhận thức rõ hiệu quả của thành phần kinh tế này, tại Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương khóa VIII, Đảng ta đã nêu ra chủ trương tăng tỉ lệ đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn, xây dựng và nâng cấp kết cấu hạ tầng ở nông thôn, khuyến khích tối đa mọi người dân và doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn nông thôn. Ban hành chế độ ưu đãi và khuyến khích hơn nữa đầu tư nước ngoài và trong nước vào việc phát triển kinh tế, tạo thêm việc làm ở nông thôn, kể cả các dự án ở quy mô gia đình. Miễn toàn bộ hoặc giảm tối đa tiền thuế đất đối với các dự án đầu tư vào các vùng nông thôn nghèo, các vùng khó khăn (4).

Thực hiện chủ trương đó, chúng ta đã chủ động đầu tư và thu hút vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác, trong đó kinh tế hợp tác đã góp phần không nhỏ, vào việc xây dựng các doanh nghiệp mới, cải tạo, mở rộng các doanh nghiệp hiện có. Và trên thực tế, các doanh nghiệp đó đã ra đời và bắt đầu hoạt động có hiệu quả.

Thành công bước đầu của công cuộc

đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, của đường lối xây dựng và phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước trên cơ sở vận dụng sáng tạo, những tư tưởng cơ bản của V.I.Lênin về chính sách kinh tế mới cho thấy, việc sử dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước, phát triển chế độ hợp tác xã tất yếu phải sử dụng một cách có hiệu quả quy luật giá trị và quan hệ hàng - tiền. Trong tiến trình tiếp tục công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay, đây là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng, song đây cũng là một vấn đề không ít khó khăn.

Theo tư tưởng cơ bản của V.I.Lênin về chính sách kinh tế mới, quan niệm của ông về việc sử dụng quy luật giá trị và quan hệ hàng - tiền trong nền kinh tế hàng hóa, chúng ta không những phải từ bỏ quan niệm phủ định sạch trơn sản xuất hàng hóa, chỉ thấy những tiêu cực vốn có của quan hệ hàng - tiền dưới chế độ sở hữu tư nhân, mà còn phải chống lại cả quan điểm tuyệt đối hóa vai trò của quan hệ hàng - tiền, cũng như quan điểm về sự tồn tại trên danh nghĩa quan hệ hàng - tiền trong chủ nghĩa xã hội được hình thành khi chúng ta tuyên bố thực hiện nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thực tiễn của những năm tiến hành công cuộc đổi mới ở nước ta vừa qua đã cho thấy hiệu quả của việc sử dụng quy luật giá trị và quan hệ hàng - tiền trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất, phát triển kinh tế, đồng thời cho thấy rõ việc sử dụng chúng là đặc trưng không thể thiếu của cơ chế kinh tế mới mà chúng ta đang ra sức xây dựng. Bởi vậy, hiện nay, vấn đề đặt ra với chúng ta là nhận thức đúng và vận dụng có hiệu quả hơn nữa quy luật giá trị và quan hệ hàng - tiền trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, và theo tư tưởng của V.I.Lênin khi thực hiện chính sách kinh tế mới, là tiến hành việc nhà nước điều tiết những mối quan hệ đó sao cho không phải là thủ tiêu chúng, mà là phát triển chúng theo hướng mang lại hiệu quả kinh tế cao. Theo chúng tôi, trong bối cảnh của công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay, khi sử dụng quy luật giá trị và quan hệ hàng - tiền, chúng ta không chỉ phải tính đến những đặc thù của nền kinh tế nước ta, mà còn phải tính đến trình độ phát triển của nền kinh tế đó, tính đến định hướng xã hội chủ nghĩa của nó.

Tóm lại, trong quan niệm của V.I.Lênin, chính sách kinh tế mới là "một phương sách xử lý mới trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa", là bước lùi, là sự "rút lui có tính chất chiến lược", lùi bước hay rút lui cho tới khi đã chuẩn bị kỹ lưỡng, đủ sức để chuyển sang một cuộc tiến công vững chắc". Chính sách kinh tế mới không phải là sự "di chuyển" khỏi con đường xã hội chủ nghĩa, không

phải là "sự đầu hàng" trước giai cấp tư sản. Chính sách kinh tế mới là một sự thay đổi tất yếu, hợp lý và mềm dẻo, linh hoạt, là sự thay đổi thận trọng, từng bước, song hết sức cần thiết khi bối cảnh lịch sử đã có những thay đổi mang tính bước ngoặt.

Chính sách kinh tế mới không chỉ có ý nghĩa lớn lao với nước Nga. Nó còn có ý nghĩa quốc tế và trong bối cảnh của công cuộc cải tổ, đổi mới chủ nghĩa xã hội hiện nay, nó vẫn là cái cần thiết, mang tính thời sự. Những tư tưởng cơ bản của V.I.Lênin về chính sách kinh tế mới vẫn là những chỉ dẫn lý luận cần thiết, kinh nghiệm thực tiễn chính sách kinh tế mới ở nước Nga vẫn là bài học kinh nghiệm bổ ích cho các nước đang trong giai đoạn thực hiện bước quá độ gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội, trong đó có nước ta.

Với sự nhận thức hết sức rõ ràng và đúng đắn về ý nghĩa quốc tế và tính thời sự của chính sách kinh tế mới, Đảng ta đã khẳng định việc vận dụng sáng tạo tư tưởng của V.I.Lênin về chính sách kinh tế mới nhất là quan niệm của ông về Chủ nghĩa tư bản nhà nước là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc sáng tạo ra những hình thức quá độ, những nấc thang trung gian phù hợp với bối cảnh của công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay.

Vận dụng chính sách kinh tế mới ở nước ta hiện nay chỉ có thể thành công trên cơ sở đổi mới tư duy, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, đồng thời đặt đúng vị trí và tầm vóc của cái tất yếu kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một nước phải đi theo con đường phát triển "rút ngắn", với hình thức quá độ gián tiếp mà lịch sử đã quy định.

Vận dụng chính sách kinh tế mới ở nước ta hiện nay đòi hỏi phải nắm vững những tư tưởng cơ bản của V.I.Lênin về chính sách kinh tế mới, từ chiều sâu của tư duy lý luận triết học - kinh tế của ông và phải được đặt trên cơ sở thực tiễn nhất quán, lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, lấy việc giải phóng sức sản xuất, động viên tối đa mọi nguồn lực bên trong và bên ngoài cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả kinh tế và xã hội, cải thiện đời sống nhân dân ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1) Đảng Cộng sản Việt nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb Chính trị quốc gia, HN 1997, trang 95.
- (2) Sđd, nt.
- (3) Đảng Cộng sản Việt nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb Chính trị quốc gia, HN 1998, trang 72.
- (4) Sđd, trang 65.